

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 040/MSC/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“MSC”)

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660 Fax: (028) 381 09463

E-mail: [thongbao@msc.masangroup.com](mailto:thongbao@msc.masangroup.com)

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: CHÁO SƯỜN CHIN-SU MỚI**

**2. Thành phần:** Nước hầm xương (nước, xương heo, hành tím, muối), sườn heo 146 g/kg, gạo 69,8 g/kg, thịt heo 34 g/kg, nước, đậu xanh 13,6 g/kg, cà rốt 11 g/kg, đậu Hà Lan 9,4 g/kg, hành tím, hạt sen 6,4 g/kg, hạt nêm, chất điều vị (621, 635), nước mắm, bột chiết xuất thịt heo, đường, muối, bột tiêu

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Sản phẩm được chứa trong bao bì màng phức hợp đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế. Khối lượng tịnh: 300 g

- Các gói được đóng vào thùng giấy carton. Khối lượng tịnh: 9 kg (30 gói x 300 g)

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

A: Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan

Lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Z: Công ty TNHH MNS Meat Hà Nam

Lô CN-02, khu công nghiệp Đồng Văn IV, xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành các ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)**

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty



*S*

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm các loại ngũ cốc và sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bao gồm cả sản phẩm ngũ cốc đã qua chế biến; ngũ cốc sử dụng làm thực phẩm, các sản phẩm ngũ cốc (đã và chưa qua chế biến))
2. Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế cho nhóm ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc; sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng).
3. Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 11 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**



*Nguyễn Hoàng Yến*







**Phụ lục**

**DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ**

Đính kèm bản Tự công bố số 040/MSC/2020

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN</b>	<b>NHÓM SẢN PHẨM CHÁO</b>	<b>Số TCCS 59:2020/MS101</b>
	<b>CHÁO SƯỜN CHIN-SU MỚI</b>	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố sản phẩm

**1. Các chỉ tiêu cảm quan:**

- Trạng thái: dạng sánh sệt, hạt cháo nở đều, có các miếng thịt, sườn (có xương) và củ, hạt các loại
- Màu sắc: màu sắc đặc trưng
- Mùi, vị: mùi vị đặc trưng
- Trạng thái đặc trưng khác nếu có: không.

**2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng lipid của gói cháo	% khối lượng	≥ 1,5
2	Hàm lượng protein của gói cháo	% khối lượng	3,1 – 5,7
3	Hàm lượng carbohydrate của gói cháo	% khối lượng	5,4 – 10,1
4	Giá trị năng lượng của gói cháo	kcal/100 g	≥ 47,5

- 3. Các chỉ tiêu vi sinh vật (tính trên sản phẩm):** theo Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế cho nhóm ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc; sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng) và tiêu chuẩn của nhà sản xuất:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 <sup>2</sup>
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>4</sup>
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		Hoặc MPN/g	3
4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10
8	<i>Salmonella</i>	CFU/25 g	Không có

Bản tự công bố này được đăng tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty



4. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm các loại ngũ cốc và sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bao gồm cả sản phẩm ngũ cốc đã qua chế biến; ngũ cốc sử dụng làm thực phẩm, các sản phẩm ngũ cốc (đã và chưa qua chế biến):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm cho nhóm 16.0 Thực phẩm hỗn hợp

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Mononatri Lglutamat (621)	
2	Dinatri 5'- ribonucleotid (635)	







**TU VẤN KHÁCH HÀNG: 1800 6068**

**Đành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.**  
*Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm*

**Khối lượng tịnh: 300 g**

**CÀ RỐT HẠT SEN ĐẬU XANH TƯƠI NGỌT BÉO BÙI CÀ VỎ**



**CHÁO SƯỜN MỚI**

**SƯỜN NGUYÊN MIẾNG**

**CHÁO TƯƠI NHƯ MỚI NẤU**

**MỚ RA, DÙNG NGAY**

**SƯỜN NGUYÊN MIẾNG**

**GAO**

**ĐÉO THƠM**

**ĐẬU HÀ LAN**

Sản phẩm chất lượng của



Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan  
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam  
Sản xuất tại Việt Nam

**THÀNH PHẦN:** Nước hầm xương (nước, xương heo, hành tím, muối), sườn heo 14,6 g/kg, gạo 69,8 g/kg, thịt heo 34 g/kg, nước, đậu xanh 13,6 g/kg, cà rốt 11 g/kg, đậu Hà Lan 9,4 g/kg, hành tím, hạt sen 6,4 g/kg, hạt nêm, chất điều vị (621, 635), nước mắm, bột chiết xuất thịt heo, đường, muối, bột tiêu  
Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:**  
Sản phẩm đã được nấu chín và có thể dùng ngay. Ngon hơn khi hâm nóng.  
Hâm nóng bằng 1 trong 2 cách sau:  
- Bằng lò vi sóng: Mở gói cháo và cho vào tô. Hâm nóng bằng lò vi sóng trong 1 phút.  
- Bằng nước nóng: Ngâm gói cháo trong nước sôi 3 - 5 phút. Mở gói cháo và cho vào tô.  
**Lưu ý:**  
- Không bỏ trực tiếp gói cháo vào lò vi sóng  
- Cần thận khi tiếp xúc với sản phẩm sau khi hâm nóng vì nhiệt độ cao có thể gây bỏng

**Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 1 gói 300 g:**  
Protein/ Chất đạm 13,2 g; Lipid/ Chất béo ≥ 4,5 g;  
Carbohydrate/ Carbohydrat 23,3 g; Energy/ Năng lượng ≥ 142,5 kcal

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:**  
Bảo quản ở nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần nơi có chuột, bọ, côn trùng.

**Không dùng khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng hoặc hư hỏng bao bì như rách, xẹp, căng phồng, mốc,...**  
**Ngày sản xuất (NSX):** xem trên bao bì  
**Hạn sử dụng (HSD):** 12 tháng kể từ NSX.  
**Sản xuất theo số TCCS 59:2020/MST101**

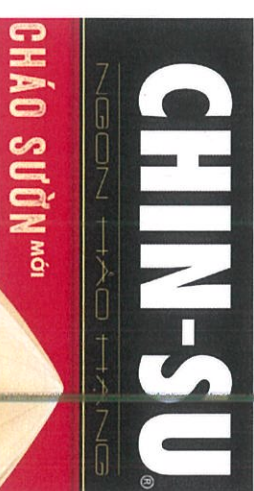
Mã kiểm soát AW: BNTU00537.59.2020.MS101  
Ver: 01. Ngày thiết kế: 26/10/2020



**BNTU00537**



**8 936136 161778**







THÙNG CHÁO SỮN CHIN-SU					
Chiều dài (L)	400	Chiều rộng (W)	280	Chiều cao (H)	205
Khoảng cách nắp (C)	5	Khoảng cách artwork (A)	10	Độ rộng nếp dán (B)	30

**CÁCH XẾP PALLET**

9 thùng x 7 lớp = 63 thùng

Lớp lẻ      Lớp chẵn

1080      960      1080

**SỮN**  
NGUYÊN MIẾNG

**CHÁO TƯƠI**  
NHƯ MỚI NẤU

**01CH00048**  
Khối lượng tịnh:  
**9 kg (30 gói x 300 g)**

**XẾP THÙNG**  
NGAY NGẮN

**CHIN-SU**  
NGON + KHO + TAN + NHỎ

**CHÁO SỮN**  
MỚI

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì  
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất  
**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản ở nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần nơi có chuột, bọ, côn trùng.  
**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.**  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.  
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

**01CH00048**

Sản phẩm chất lượng của Masan consumer

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan  
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam      Tư vấn khách hàng: **1800 6068**

**Tổng khối lượng: 9,5 kg**

**01CH00048**

**Gói**





Số: **023043** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21039.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,  
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CHÁO SƯỜN CHIN-SU MỚI  
Ngày lấy mẫu : 15/10/2020  
Lượng mẫu : 01 gói x 300 g  
Ngày nhận mẫu : 15/10/2020  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Salmonella spp.	AOAC 967.27 (b)	Không phát hiện /25g	16/10/2020

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao nhôm ép kín, không nhãn, NSX: 17/10/20 - HSD: 18/10/21.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **26-10-2020**...

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



**TS. Nguyễn Đức Thịnh**

KT3-08843ATP0

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST REPORT

22/10/2020  
Page 01/01

1. Tên mẫu : **CHÁO SƯỜN CHIN-SU MỚI**  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
*Sample description*  
 Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.  
*As received sample is contained in sealed package, without label.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 16/10/2020  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 19/10/2020 - 22/10/2020  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN**  
**Tầng 12, Tòa Nhà MPLaza Saigon, 39 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q1,**  
**TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam**  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

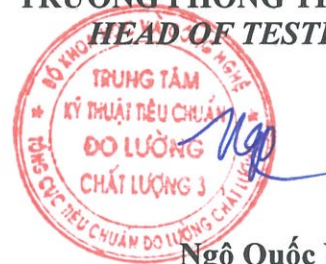
Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng aflatoxin tổng (B <sub>1</sub> +B <sub>2</sub> +G <sub>1</sub> +G <sub>2</sub> ), µg/kg <i>Total aflatoxin (B<sub>1</sub>+B<sub>2</sub>+G<sub>1</sub>+G<sub>2</sub>) content</i>	TCVN 7596:2007	B <sub>1</sub> = G <sub>1</sub> = 0,25 B <sub>2</sub> = G <sub>2</sub> = 0,10	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng aflatoxin B <sub>1</sub> , µg/kg <i>Aflatoxin B<sub>1</sub> content</i>	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg <i>Ochratoxin A content</i>	QTTN/KT3 223:2018 (Ref: AOAC (2000.03))	0,3	Không phát hiện <i>Not detected</i>

**P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**  
**DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB**



**Nguyễn Hữu Tín**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/**  
**HEAD OF TESTING LAB**



**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rg.tn@quatest3.com.vn](mailto:rg.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rg.tn@quatest3.com.vn](mailto:rg.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*



Số: **022289** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21028.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,  
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CHÁO SƯỜN CHIN-SU MỚI  
Ngày lấy mẫu : 15/10/2020  
Lượng mẫu : 02 gói x 300 g  
Ngày nhận mẫu : 15/10/2020  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Carbohydrate	Ref. AOAC 986.25	7,64 g/100g	15/10/2020
2	Lipid	AOAC 922.06	2,26 g/100g	15/10/2020
3	Năng lượng	Regulation (EU) No 1169/2011	67,42 kcal/100g	16/10/2020
4	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2016 (Ref. AOAC 991.20) (b)	4,13 g/100g (Nx6,25)	16/10/2020

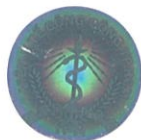
#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao nhôm ép kín, không nhãn, NSX: 181020 - HSD: 171021.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-10-2020**  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



**\*TS. Nguyễn Đức Thịnh**



Số: **023042** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21038.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,  
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CHÁO SƯỜN CHIN-SU MỚI  
Ngày lấy mẫu : 15/10/2020  
Lượng mẫu : 02 gói x 300 g  
Ngày nhận mẫu : 15/10/2020  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (b)	< 10 CFU /g	16/10/2020
2	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (b)	< 10 CFU /g	16/10/2020
3	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (b)	< 10 CFU /g	16/10/2020
4	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (b)	0 MPN /g	16/10/2020
5	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (b)	< 10 CFU /g	16/10/2020
6	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (b)	< 10 CFU /g	16/10/2020
7	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (b)	< 10 CFU /g	16/10/2020
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (b)	< 10 CFU /g	16/10/2020



Mã số mẫu: 21038.20

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao nhôm ép kín, không nhãn, NSX: 17/10/20 - HSD: 18/10/21.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **2.6-10-2020**.....  
TUQ. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



**T.S. Nguyễn Đức Thịnh**